

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 78/2018/HS-ST

Ngày: 28/ 6/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Luyết

Ông Nguyễn Quốc Vỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân quận T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa: Ông Lê Khắc Minh- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2018/TL ST - HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Thúy H**, sinh năm 1971; Nơi ĐK HKTT: Số 30, tổ 5, phường T, quận H, thành phố H; Chỗ ở: Số 15, ngõ 81 Xã Đàn, phường P, quận Đ, H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn B (Đã chết); Con bà: Trần Thị C (Đã chết); Gia đình có 07 anh chị em, bị can là con thứ bảy; Chồng: Trần Xuân Đ (Đã chết); Có 01 con sinh năm 1995. Theo danh chỉ bản số 186 ngày 12/02/ 2018 của Công an quận T lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích gồm:

- Bản án số 26/HSST ngày 07/01/2000 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Được đặc xá tha tù trước thời hạn ngày 01/9/2004).

- Bản án số 122/2006/HSST, ngày 30/3/2006 của Tòa án nhân dân quận H xử phạt 13 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong án phạt tù ngày 28.05.2014)

Bị cáo bị bắt ngày 06/02/2018 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thúy M, sinh năm 1995; Chỗ ở: Đội 11 Vĩnh Ninh, phường V, quận TT, H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h00 ngày 06.02.2018, Trần Thị Thúy H nhận được điện thoại của Hương hỏi mua 01 chỉ ma túy loại Heroin. H đồng ý và báo giá 01 chỉ ma túy Heroin là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), Hương đồng ý và hẹn H giao ma túy tại số 212 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận T, thành phố H. Sau đó, H điều khiển xe máy Honda Vision màu đỏ đen BKS 29D2 – 149.62 đi đến khu vực Công viên tuổi trẻ, phường T, quận H, thành phố H mua ma túy Heroin của một người phụ nữ không quen biết tên là Hương với giá 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). H trả tiền và mang ma túy đến điểm hẹn. H đi đến trước cửa số nhà 212 Thụy Khuê thì tổ công tác đội 2 của PC47 – Công an thành phố H kiểm tra hành chính, do H không xuất trình được giấy tờ hợp lệ nên tổ công tác đưa về trụ sở công an phường Thụy Khuê làm việc. Tại trụ sở Công an phường Thụy Khuê, H đã giao nộp 01 gói giấy bên trong có 02 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng và tự khai nhận là ma túy Heroin mang đi bán cho khách.

Tang vật thu giữ của bị cáo gồm: 01 gói giấy bên trong có 02 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Noikia màu đen; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vison màu đỏ đen, BKS 29D2 – 149.62 và 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Bản kết luận giám định số 1345/KLGD – PC 54 ngày 12 tháng 2 năm 2018 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng : 3,744 gam”.

Đối với người phụ nữ tên Hương hỏi mua ma túy của H, H không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận T không có căn cứ để tiếp tục làm rõ.

Đối với người phụ nữ tên Hương bán ma túy cho H tại khu vực Công viên Tuổi Trẻ, thuộc phường T, quận H, thành phố H, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận T đã tiến hành xác minh tại khu vực nhưng không xác định được đối tượng nào có đặc điểm giống với miêu tả của H nên không có căn cứ để tiếp tục làm rõ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 29D2 – 149.62; số khung: RLHJF5816GY437428; số máy: JF66E0407549: Tại cơ quan điều tra bị cáo Trần Thị Thúy H khai là xe máy của con gái bị cáo là chị Trần Thúy M, sinh năm 1995. Vào khoảng tháng 11/2017, chị M có nhờ bị cáo mua hộ, Chị M đã đưa cho bị cáo 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng). Do thời điểm đó con gái bị cáo đang nằm chờ đẻ và mất chứng minh thư nên nhờ bị cáo mua và đăng ký xe hộ. Sau khi mua xong, bị cáo đi làm thủ tục đăng ký xe mang tên bị cáo rồi mang xe cùng toàn bộ giấy tờ xe cho chị M sử dụng. Sáng 06/02/2018, bị cáo mượn xe

của chị M, chị M không biết bị cáo mượn xe để đi mua bán ma túy. Toàn bộ giấy tờ liên quan đến chiếc xe đều do con gái bị cáo giữ. Tại cơ quan điều tra chị M khai nhận vào khoảng tháng 11/2017, do có nhu cầu mua xe máy nhưng do mất chứng minh thư nhân dân nên chị đã cùng bị cáo đi mua xe và nhờ bị cáo H đứng tên hộ, chị cũng không biết việc bị cáo mượn xe máy của chị để đi mua bán ma túy, đồng thời chị có đơn xin lại tài sản. Tại phiên tòa hôm nay, chị M giao nộp tài liệu, chứng cứ là “Văn bản thỏa thuận” lập ngày 23/11/2017 có nội dung

“...Bên có tài sản: Trần Thúy M, sinh năm 1995

Chỗ ở: Đội 11, Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, H

Bên được ủy quyền đứng tên chủ xe: Mẹ Trần Thị Thúy H, sinh năm 1971

Chỗ ở: Số 15, ngõ X, phường P- Quận Đ- HN. Cùng lập văn bản thỏa thuận như sau:

Con vừa mua 1 chiếc xe honda vision màu đỏ đen. Số khung : 5816GY437428, số máy JF66E0407549. Vì con mất chứng minh thư và sắp sinh nở nên con nhờ mẹ để là Trần Thị Thúy H, sinh năm 1971 đứng tên chủ xe máy hộ cho con. Khi nào con tìm được chứng minh thư hoặc có chứng minh thư mới thì hai mẹ con sẽ cùng đi làm thủ tục đứng tên con là chủ xe”.

Ngoài ra, chị M còn giao nộp bản tường trình lập ngày 22/6/2018, có xác nhận của mẹ chồng chị là bà Đỗ Thị L có nội dung: *“Tên tôi là Đỗ Thị L. Tôi là mẹ chồng của cháu Trần Thúy M. Vào tháng 11 năm 2017 cháu M có nhờ mẹ để là bà Trần Thị Thúy H mua 1 chiếc xe máy vision màu đỏ. Do con dâu tôi làm mất chứng minh thư và trong thời gian sắp đẻ nên cháu nhờ mẹ để đi đăng ký xe hộ. Từ thời điểm mua xe tháng 11-2017 đến tháng 2- 2018 cháu mang xe về nhà tôi sử dụng”*

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận T đã tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy của chiếc xe nêu trên, kết quả số khung, số máy là nguyên thủy, xác minh xe không có trong có trong dữ liệu xe máy tang vật.

Đối với một chiếc điện thoại di động Nokia màu đen H khai của H sử dụng để liên lạc với đối tượng Hương để bán ma túy.

Đối với Số tiền 1.000.000đ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa H khai là tiền do tự lao động mà có không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Tại cơ quan điều tra Trần Thị Thúy H khai nhận hành vi như đã nêu trên, lời khai của H phù hợp với lời khai của người liên quan, nhân chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 77/CT – VKSTH ngày 18 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Trần Thị Thúy H về tội : “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã truy tố .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị Thúy H đã đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251, khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt Trần Thị Thúy H từ 48 tháng đến 54 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị

- Tịch thu, tiêu hủy 3,744 gam ma túy loại Heroin;

- Tịch thu, sung nộp Ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Noikia màu đen dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, số tiền 1.000.000đ và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 29D2 – 149.62 vì không có căn cứ chứng minh xe máy thuộc quyền sở hữu của chị M.

Nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ ngày 06/2/2018, Trần Thị Thúy H đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,744 gam chất ma túy loại Heroin, mục

đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan công an phường T, quận T, thành phố H phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy H là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được bộ luật Hình sự bảo vệ, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm ma túy, gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động, tăng nguy cơ lây nhiễm các căn bệnh HIV - AISD và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác..

Nhân thân bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích. Mặc dù vậy, cũng đánh giá bị cáo coi thường pháp luật. Xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, với trọng lượng 3,744 gam chất ma túy loại Heroin, thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm.

[3]Về hình phạt bổ sung như phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

[4]Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 3,744 gam ma túy loại Heroin. Tịch thu, sung nộp Ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo H dùng vào việc phạm tội.

- Số tiền 1.000.000 đồng không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 29D2 – 149.62: Tại phiên tòa hôm nay, chị M giao nộp tài liệu chứng cứ là “Văn bản thỏa thuận” lập ngày 23/11/2017, thể hiện việc chị và bị cáo cùng thống nhất thỏa thuận nhờ bị cáo H đứng tên chủ xe trước ngày đăng ký xe. Chị M khẳng định tiền mua xe là của chị do buôn bán quần áo mà có, khi đi mua xe chị đi cùng bị cáo, chị là chủ sở hữu, từ khi mua xe, chị mang về nhà chồng và thường xuyên sử dụng. Lý do chị không nhờ chồng đứng tên mà nhờ mẹ đẻ đứng tên vì trước đó chị đã ly hôn một lần nên muốn vợ chồng độc lập về tài sản. Vì vậy, chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho chị. Bị cáo H cũng thừa nhận tiền mua xe là của chị M, khi đi mua xe, hai mẹ con đi cùng nhưng giấy tờ mua bán đứng tên bị cáo để làm thủ tục đăng ký xe theo quy định của pháp luật, chị M đã nhờ bị cáo đứng tên chủ xe hộ. Đồng thời bị cáo xác nhận chữ ký trong “văn bản thỏa thuận” chị M giao

nộp cho Tòa án tại phiên tòa đúng là chữ ký của bị cáo và khẳng định chiếc xe máy bị cơ quan điều tra thu giữ thuộc quyền sở hữu của chị M chứ không phải của bị cáo. Từ khi mua xe, chị M là người thường xuyên sử dụng, đây là lần đầu tiên bị cáo mượn xe của chị M, chị M không biết bị cáo mượn xe để đi mua bán ma túy, bản thân bị cáo cũng đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho chị M. Bà Đỗ Thị L là mẹ chồng chị M cũng xác nhận từ khi mua xe, chị M mang xe về nhà bà sử dụng đúng như chị M trình bày. Xét lời khai của bị cáo và của chị M phù hợp với nhau, đồng thời phù hợp với tài liệu, chứng cứ chị M giao nộp tại phiên tòa. Tại thời điểm lập văn bản thỏa thuận, bị cáo H và chị M đều có năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự, việc thỏa thuận giữa các chủ thể tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện. Mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Tại phiên tòa hôm nay chị M và bị cáo H cùng thống nhất xác định chiếc xe máy thuộc quyền sở hữu của chị M và không có tranh chấp gì nên việc chị M xin được trả lại chiếc xe máy là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thúy H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 về việc thi hành Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt: Trần Thị Thúy H **54 (năm mươi tư)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/02/2018.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy một bao niêm phong được dán kín các mép, có chữ ký của bị cáo H và giám định viên, được đóng dấu của cơ quan cảnh sát điều tra, bên trong là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng là 3,744 gam

- Tịch thu, sung nộp Ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của H sử dụng vào việc thực hiện phạm tội.

- Trả lại chị Trần Thúy M 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, BKS: 29D2 – 149.62, số khung 437428, số máy 0407549.

(Tang vật có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2018).

- Trả lại bị cáo Trần Thị Thúy H số tiền 1.000.000 đồng nhưng cho tạm giữ lại của bị cáo 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án (Số tiền trên hiện đang gửi tại Kho bạc nhà nước quận T theo biên bản giao nhận tài sản số

39/5892/BBGN – KBNN lập ngày 15/5/2018 giữa Công an quận T và Kho bạc nhà nước quận T, H).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Trần Thị Thúy H phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- Công an Q.T;
- Viện kiểm sát ND Q. T
- Chi cục THA dân sự quận T;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Giang